

Bản án số: 09/2023/HS-PT

Ngày: 12-01-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Tuấn

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Quốc Vũ;

Bà Phạm Thị Hồng Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 177/TLPT-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Tạ Thành Th và đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Lê Anh Q và Trần Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

**1/ Nguyễn Lê Anh Q**, sinh năm 1999 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp TĐ1, xã TL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T và bà Lê Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 02-7-2021 đến ngày 08-7-2021 chuyển tạm giam, ngày 14-10-2021 thay thế biện pháp Bảo lãnh, từ ngày 09-11-2021 áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

**2/ Trần Văn L**, sinh năm 1984, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp TT, xã TL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ch và bà Nguyễn Thị H; có vợ Trần Thúy D và có hai con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11-10-2021 cho đến nay; có mặt.

*Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Tạ Thành Th không kháng cáo, không kháng nghị, Tòa án không triệu tập.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 22 giờ 50 phút ngày 28-6-2021, Công an huyện TB tiến hành kiểm tra hành chính nhà của Tạ Thành Th, phát hiện 06 xe mô tô không rõ nguồn gốc, gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda CD50, màu đen, Biển số 70HA-004.18, số máy CD50E-2209260, số khung CD50-2600561; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup, màu xanh, Biển số 70AA-082.01, số máy C50E-0824336, số khung C50-0867697; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Crea, màu trắng, Biển số 59SA-020.25, số máy AF54E-1136675, số khung AF54-1132330; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha 125, màu xanh, Biển số 70B1-256.61, số khung, số máy bị đục xóa; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu đỏ, Biển số 59S1-669.99, số máy F124-162766, số khung PMSRU120UA62766 có Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 066957 do Hoàng Nhật Minh đứng tên chủ sở hữu; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda CB 1100, màu trắng, Biển số 59A3-009.21, số khung SC65-1000730, số máy SC65E-1000746 có Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000816 do Vũ Duy Th đứng tên chủ sở hữu.

Tiến hành kiểm tra hành chính nhà ông Trần Văn M, sinh năm 1972, ngụ ấp TT, xã TL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh là anh vợ của Th phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Goldwing sản xuất năm 2013, Biển số 59A3-129.79, màu đen, số máy SC47E-3100042, số khung SC68:1100121, xe không có giấy chứng nhận đăng ký. Ông M khai nhận không biết nguồn gốc xe này từ đâu, do Tạ Thành Th gửi xe tại nhà của ông.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda CD50, xe mô tô nhãn hiệu Cup, xe mô tô nhãn hiệu Honda Crea và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha 125 do Th mua từ Campuchia vận chuyển về Việt Nam qua Cửa khẩu Q tế Xa Mát bằng đường tiểu ngạch từ năm 2017 đến năm 2020. Sau đó Th mang về nhà sửa chữa, gắn biển số, mục đích để trưng bày tại nhà.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Suzuki do Th mua xe phụ tùng thanh lý, Th đem xe về nhà sửa chữa, gắn biển số để trưng bày tại nhà.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda CB 1100 là xe của Phan Q A, sinh năm 1977, ngụ khu phố 6, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh gửi Tạ Thành Th sửa chữa.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Goldwing, Tạ Thành Th được một người Campuchia tên Sóc (chưa xác định nhân thân, lai lịch) thuê vận chuyển từ Campuchia về Thành phố Hồ Chí Minh giao lại cho người tên Bảo với tiền công 200 USD. Ngày 25-6-2021, Th kêu Trần Văn L (anh vợ của Th) cùng với Nguyễn Lê Anh Q đi đến khu vực biên giới thuộc địa bàn ấp TTh, xã TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh để nhận xe mô tô nhãn hiệu Honda Goldwing, Th chưa nói trả công cho L và Q bao nhiêu. Sau đó L điều khiển xe mô tô chở Q đến điểm hẹn, khi đến khu vực bìa rừng giáp ranh Campuchia thì Q xuống xe đi bộ theo đường mòn để đến

vị trí hẹn nhận xe mô tô, còn L đi về nhà ông Trần Văn M. Khoảng 30 phút sau, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Goldwing đến nhà ông M, L cùng Q đẩy xe vào giấu trong phòng khách nhà ông M rồi điện thoại báo cho Tạ Thành Th biết. Sau đó, Th đến nhà ông M gắn Biển số 59A3-129.79 vào xe mô tô nhãn hiệu Honda Goldwing với ý định mang xe này đi Thành phố Hồ Chí Minh giao cho người đàn ông tên Bảo nhưng chưa giao xe thì đã bị Công an huyện TB phát hiện bắt giữ.

Ngày 02-7-2021, Nguyễn Lê Anh Q đến Công an huyện TB, tỉnh Tây Ninh đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

- *Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 30-6-2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện TB kết luận:*

+ 01 xe mô tô (đã qua sử dụng) nhãn hiệu Honda CD50, màu đen, số máy CD50E-2209260, số khung CD50-2600561 có giá trị là 40.000.000 đồng.

+ 01 xe mô tô (đã qua sử dụng) nhãn hiệu Honda Cup, màu xanh, số máy C50E-0824336, số khung C50-0867697 có giá trị là 30.000.000 đồng.

+ 01 xe mô tô (đã qua sử dụng) nhãn hiệu Yamaha 125, màu xanh, số máy và số khung bị đục xóa có giá trị là 25.000.000 đồng.

+ 01 xe mô tô (đã qua sử dụng) nhãn hiệu Suzuki, màu đỏ, số máy F124-162766 (bị đục sửa), số khung PMSRU120UA62766 (bị cắt hàn) có giá trị là 20.000.000 đồng.

+ 01 xe mô tô (đã qua sử dụng) nhãn hiệu Honda CB 1100, màu trắng, số khung SC65-1000730, số máy SC65E-1000746 có giá trị là 80.000.000 đồng.

+ 01 xe mô tô (đã qua sử dụng) nhãn hiệu Honda Crea, màu trắng, số máy AF54E-1136675, số khung AF54-1132330 có giá trị 15.000.000 đồng.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Goldwing sản xuất năm 2013 (đã qua sử dụng), màu đen, số máy SC47E-3100042, số khung SC68:1100121 có giá trị 600.000.000 đồng.

Tổng các xe mô tô nêu trên có giá trị 810.000.000 đồng.

- *Tại Kết luận giám định số 1161/KL-KTHS ngày 31/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:*

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda CD50, màu đen, số máy CD50E-2209260, số khung CD50-2600561; xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup, màu xanh, số máy C50E-0824336, số khung C50-0867697; xe mô tô nhãn hiệu Honda Crea, màu trắng, số máy AF54E-1136675, số khung AF54-1132330; xe mô tô nhãn hiệu Honda CB 1100, màu trắng, số khung SC65-1000730, số máy SC65E-1000746; xe mô tô nhãn hiệu Honda Goldwing sản xuất năm 2013, màu đen, số máy SC47E-3100042, số khung SC68:1100121: số khung, số máy không bị đục xóa.

+ Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha 125, màu xanh: số khung, số máy bị đục xóa, không xác định được số nguyên thủy;

+ Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu đỏ, số máy F124-162766, số khung PMSRU120UA62766: số khung bị cắt hàn, số máy bị đục sửa, không xác định được số nguyên thủy;

- Tại Kết luận giám định số 1244/KL-KTHS ngày 24/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 000816, tên chủ xe: Vũ Duy Th, địa chỉ: 110/2 Nơ Tr-Long, P14, Q.B/Thạnh, Biển số đăng ký 59A3-009.21, ngày 29 tháng 6 năm 2011 cần giám định là giấy giả;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 066957, tên chủ xe: Hoàng Nhật Minh, địa chỉ: 27/26 Ph V Chánh, P19, Q.B/Thạnh, Biển số đăng ký: 59S1-669.99, ngày 08 tháng 6 năm 2013 cần giám định là giấy giả.

Kê biên tài sản: Tạ Thành Th, Nguyễn Lê Anh Q, Trần Văn L không có tài sản có giá trị nên không tiến hành kê biên.

*Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 47/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:*

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Lê Anh Q, Trần Văn L phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

1. Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Anh Q 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt bị cáo Q đi chấp hành án, khấu trừ thời hạn bị tạm giữ tạm giam từ ngày 02-7-2021 đến ngày 13-10-2021.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt bị cáo L đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt bị cáo Tạ Thành Th, án phí, biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo.

Ngày 05-9-2022, bị cáo Trần Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 09-9-2022 bị cáo Nguyễn Lê Anh Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo;

*Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về vụ án:*

Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm, phúc thẩm đều được thực hiện đúng với trình tự tố tụng theo luật định, hợp pháp.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Lê Anh Q; giữ nguyên mức án sơ thẩm đối với bị cáo Q.

+ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn L; sửa bản án sơ thẩm; giảm nhẹ một phần mức án cho bị cáo L; tuyên phạt bị cáo Trần Văn L 03 năm tù, cho hưởng án treo.

*Lời nói sau cùng:* Bị cáo Q, L đều xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Về Tố tụng:

Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

Sau khi xét xử sơ thẩm vào các ngày 05-9-2022 và 09-9-2022 các bị cáo Nguyễn Lê Anh Q và Trần Văn L có đơn kháng cáo, qua xem xét đơn kháng cáo của các bị cáo phù hợp trình tự, thủ tục quy định tại Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Lê Anh Q và Trần Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 25-6-2021, Tạ Thành Th thuê bị cáo Trần Văn L và bị cáo Nguyễn Lê Anh Q đến khu vực biên giới thuộc địa bàn ấp Tân Thạnh, xã Tân Bình, huyện TB, tỉnh Tây Ninh để nhận xe mô tô nhãn hiệu Honda Goldwing, Th chưa nói trả công cho L và Q bao nhiêu. Sau đó bị cáo L điều khiển xe mô tô chở bị cáo Q đến điểm hẹn, khi đến khu vực bìa rừng giáp ranh Campuchia thì bị cáo Q xuống xe đi bộ theo đường mòn để đến vị trí hẹn nhận xe mô tô, còn bị cáo L đi về nhà ông Trần Văn M. Khoảng 30 phút sau, bị cáo Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Goldwing đến nhà ông M; bị cáo L cùng bị cáo Q đẩy xe vào giấu trong phòng khách nhà ông M và điện thoại báo cho Tạ Thành Th biết. Sau đó, bị Công an phát hiện bắt giữ; trị giá hàng hóa vận chuyển là 600 triệu đồng. Do đó, Tòa án

cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Q, L về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”, theo quy định tại khoản 3 Điều 189 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước mà cụ thể là trật tự quản lý việc vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là hành vi bị nhà nước nghiêm cấm, nhưng với mục đích thu lợi bất chính từ hành vi này. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Q, L đều xin giảm nhẹ mức án và xin được hưởng án treo; Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong vụ án này, với vai trò, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Q và L là ngang nhau; cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Q 04 năm tù và bị cáo L 3 năm 06 tháng tù là nặng, có phần nghiêm khắc; vì hành vi của cả hai bị cáo L, Q là đồng phạm giản đơn, với vai trò phụ, giúp sức không đáng kể; bị cáo L chỉ thực hiện hành vi chở giúp bị cáo Q đến địa điểm nhận xe mang về cho bị cáo Th. Các bị cáo Q, L đều không bàn bạc, thỏa thuận trước với bị cáo Th về cách thức, tiền công vận chuyển là bao nhiêu tiền và cũng chưa nhận tiền công. Ngoài ra, nhân thân bị cáo L mới lần đầu phạm tội; bị cáo Q ra đầu thú; cả hai bị cáo Q, L đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Q, L; sửa án sơ thẩm, giảm một phần mức án cho các bị cáo Q, L. Riêng bị cáo L có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện áp dụng chế định án treo theo quy định tại Điều 2; khoản 4 Điều 3 của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, nên chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo L được hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo L.

[5] Từ những phân tích nêu trên, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn L; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Lê Anh Q; chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; sửa bản án sơ thẩm theo hướng nhận định trên.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Lê Anh Q và Trần Văn L, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH;**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1.1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn L; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Lê Anh Q;

1.2. Sửa Bản án sơ thẩm số: 47/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

1.3. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Lê Anh Q và Trần Văn L, phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

2. Áp dụng khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Anh Q 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt bị cáo Q đi chấp hành án, khấu trừ thời hạn bị tạm giữ tạm giam từ ngày 02-7-2021 đến ngày 13-10-2021.

3. Áp dụng khoản 3 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn L cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi địa chỉ, nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Lê Anh Q và Trần Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- Vụ GDKT 1. TANDTC. tại Hà Nội;
- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện TB;
- Công an huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng KTNV. TAND tỉnh;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo được hưởng án treo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Quốc Tuấn**